TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-PT
Ngày: 28 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Bà Trần Thị Nhài.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Lý Đình Kiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 08/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 380/2023/HSST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M; và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Trần Thị D, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút, ngày 01/9/2023, tổ công tác của của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ C, phường Đ, thành phố T thì phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS: 20B1 - 727.71 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác

yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên trên khai tên là Trần Thanh H, đồng thời H tự giác lấy từ trong túi xách H đeo trên người ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu cam, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 47 viên nén màu vàng (niêm phong ký hiệu H). H khai là ma túy Ketamine và thuốc lắc của H mang đi bán để kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội qủa tang đối với Trần Thanh H, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, BKS: 2081-727.71. đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI 353842104131626, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng. Số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H có khối trọng 6,270 gam (niêm phong ký hiện H1 gửi giám định), Số viên nén màu cam trong bì niêm phong ký hiệu H có khối lượng 0,832 gam (niêm phong ký hiệu H2 gửi giám định), số viên nén màu vàng trong bì niêm phong ký hiệu H có khối lượng 15,464 gam (niêm phong ký hiệu H3 gửi giám định).

Hồi 23 giờ 25 phút ngày 01/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật tài liệu đối với Trần Thanh H tại tổ A phường Q, thành phố T. Kết quả: không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 1088/KI-KTHS ngày 10/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,270 gam, Mẫu viên nén màu cam trong niêm phong ký hiệu H2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,832 gam, Mẫu viên nén màu vàng trong niêm phong ký hiệu H3 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA và Methamphetamine khối lượng thu giữ ban đầu là: 15,464 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh H khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, H gọi điện thoại qua phần mềm T cho một người phụ nữ có tài khoản Telegram là Ngọc P, hỏi mua 40 viên ma túy thuốc lắc và 1/2 uốn ke với giá 9.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. N đồng ý và hẹn H đến khu vực Đ tưởng niệm thuộc phường Q, thành phố T để nhận ma túy. Khoảng 10 phút sau, H đi bộ ra đến điểm hẹn gặp một người đàn ông không quen biết nhận 01 túi nilon màu trắng chứa các viên ma túy thuốc lắc màu vàng, màu cam và 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy K, H đã đưa cho người đàn ông này 9.000.000 đồng. Sau đó, H cất toàn bộ số ma túy này vào túi xách đeo chéo màu đen rồi đi bộ về nhà cất dấu tại phong ngủ. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/9/2023, có một người nam giới không quen biết gọi điện cho H hỏi mua ma túy thuốc lắc và K, H đồng ý. Sau đó, H lấy 47 viên ma túy thuốc lắc màu vàng, 7 viên ma túy thuốc lắc màu cam cùng 01 túi ma túy Kelamin cất trong túi đeo chéo màu đen và điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 20B2 - 727.71, là xe Hải mượn của Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1996, HKTT: Tổ H, phường Q, T) để đi

giao ma túy. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi H đi đến khu vực ngõ A đường T thuộc tổ C, phường Đ, thành phố T, H chưa kịp bán ma túy thì bị tổ công tác của Công an thành phố T, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản án sơ thẩm số 380/2023/HSST ngày 25/12/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2023. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 05/01/2024, bị cáo Trần Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về vụ án:

Trong vụ án này, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện sự chấp hành pháp luật của bị cáo, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo trong qúa trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 01/9/2023, tại tổ C, phường Đ, thành phố T, Trần Thanh H có hành vi tàng trữ 0,270 gam chất ma túy, loại Ketamine; 0,832 gam chất ma túy, loại MDMA; 15,464 gam chất ma túy, loại MDMA và Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác của Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện sự chấp hành pháp luật của bị cáo, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét toàn diện vụ án thấy, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận

[4]. Về án phí : Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 380/2023/HSST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

1. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh H 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2023.

2. Ghi nhận bị cáo Trần Thanh H đã nộp số tiền 5.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại biên lai thu tiền số 0000622, ngày 26/02/2024 của Chi cục THADS thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 380/2023/HSST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân